

Bản án số: 99/2021/HS-ST
Ngày 26 tháng 10 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Ái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Tiến Vững và ông Phùng Thành Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở UBND thị trấn Vĩnh Tường, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh S, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1970, tại phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Tổ 2, phố P, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị P; vợ Nguyễn Thị Thúy N (đã ly hôn); Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Năm 1987 bị TAND huyện Vĩnh Lạc, tỉnh Vĩnh Phú xử phạt 09 tháng tù về tội gây rối trật tự công dân.

+ Năm 1990 bị TAND thành phố Việt Trì, tỉnh Vĩnh Phú xử phạt 12 tháng tù về tội Cướp giật tài sản của công dân.

+ Năm 2001 bị TAND tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 546/HSST ngày 02/11/2001, S kháng cáo. Tại bản án số 1011/PTHS ngày 22/7/2002 tòa Phúc thẩm tại Hà Nội - TAND tối cao chấp nhận kháng cáo của S, xử phạt S 05 năm tù. Ngày 25/01/2006 ra trại và chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Ngày 19 và 20 tháng 6 năm 2013, tại bản án số 36/2013/HSST, S bị TAND tỉnh Phú Thọ xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 25/4/2017 S chấp hành xong hình phạt tù. Từ ngày 23/4/2013 đến ngày 31/3/2015 Nguyễn Minh S đã nộp xong các khoản tiền án phí, tiền thu hồi sung công quỹ Nhà nước; đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/6/2021 đến ngày 22/6/2021 chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc đến nay, “có mặt”.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; địa chỉ: Đội 10, xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 19 giờ 50 phút ngày 16/6/2021, tại thôn Đ, xã Yên Lập, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện Vĩnh Tường đã bắt quả tang Nguyễn Minh S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm: Thu trong lòng bàn tay trái Nguyễn Minh S 01 túi nilon không màu, miệng túi có mép vuốt màu trắng, mở ra kiểm tra bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, S khai nhận đó là túi ma túy đá của S vừa mua với giá 2.000.000đ, mục đích sử dụng cho bản thân. Tang vật được niêm phong vào 01 phong bì thư theo đúng quy định pháp luật, kí hiệu A1. Ngoài ra còn tạm giữ của S 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SH 150i màu đen gắn BKS 29X7-47.444 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen bên trong lắp sim thuê bao 0984.989.479 có số Imel 355376086066797.

Quá trình điều tra S khai nhận: Vào khoảng 16 giờ ngày 16/06/2021, do có nhu cầu muốn sử dụng ma túy đá nên S liên lạc qua điện thoại với số điện thoại 0326.980.806 của một người đàn ông tên là B (S không rõ nhân thân, lai lịch của người đàn ông này), S hỏi: “Anh B à, em là S ở B, anh biết chỗ nào bán hàng không mua hộ em hai triệu đá”, ý S là nhờ người này mua hộ S hai triệu đồng tiền ma túy đá. Người này đồng ý, trả lời: “Ừ, đến thôn Đ, xã Yên Lập, huyện Vĩnh Tường gặp anh”. Sau đó, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i màu đen (đã cũ) gắn BKS 29X7-474.44 mượn của anh Phùng Tuấn A, sinh năm 1992 và đem theo số tiền 2.000.000đ đi đến xã Yên Lập, huyện Vĩnh Tường. Khi S đi đến đoạn đường đầu thôn Đ, xã Yên Lập (theo hướng từ tỉnh Phú Thọ đến) thì thấy một người đàn ông đang đứng tại ven đường bên trái, đoán người này là người đã liên lạc với mình, S đi đến hỏi: “Anh B à, em là S, anh mua hộ em ít hàng” thì người này đồng ý mua hộ ma túy cho S. Qua trao đổi, nói chuyện, S được người nam giới này giới thiệu tên là B chứ không phải B, S đưa cho Bốn hai triệu đồng gồm nhiều tờ tiền có mệnh giá khác nhau. B cầm tiền bảo S đứng đợi rồi mượn xe mô tô của S đi mua ma túy (S không biết B đi mua ma túy ở đâu). Khoảng 30 phút

sau thì B đi xe quay lại vị trí S đứng đợi, trả S chiếc xe mô tô và đưa S 01 túi ma túy đá bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng. Sau đó, Bồn đi về hướng bên trong ngõ còn S cầm túi ma túy đá vừa nhờ B mua hộ, điều khiển xe máy đi về nhà để sử dụng. Khi S đi ra đến khu vực gần đầu ngõ (cách Quốc lộ 2A khoảng 2,5m) thì bị Công an huyện Vĩnh Tường kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của S, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Minh S nhưng không phát hiện thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 16/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định số 343 trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định tang vật thu giữ được của Nguyễn Minh S trong quá trình bắt quả tang.

Ngày 20/6/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản kết luận giám định số 1344/KLGĐ, kết luận: *Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,3733g (hai phẩy ba bảy ba ba gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.*

Ngày 22/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh Tường đã có văn bản số 382 đề nghị Tập đoàn công nghiệp viễn thông quân đội phối hợp cung cấp thông tin về chủ thuê bao, chi tiết cuộc gọi đi, đến, nhỡ và các tin nhắn đi, đến của 02 số điện thoại 0984.989.479 và 0326.980.806. Ngày 05/7/2021 Tập đoàn công nghiệp viễn thông Quân Đội cung cấp: Số thuê bao 0984.989.479 đăng ký chính chủ tên Nguyễn Minh S; số thuê bao 0326.980.806 được đăng ký tên Trịnh Văn L, sinh ngày 12/12/1992, địa chỉ tại xã M, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại bản Cáo trạng số 96/CTVKS-VT ngày 05 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo S khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Người làm chứng vắng mặt nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đối với bị cáo S; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo S từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đen (đã cũ) của Nguyễn Minh S bên trong có lắp sim thuê bao 0984.989.479 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, đề nghị tịch thu tiêu hủy 2,3225 gam mẫu cùng bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ” do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo S không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, với biên bản phạm tội quả tang về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Vào hồi 19 giờ 50 phút ngày 16/6/2021, tại thôn Đ, xã Yên Lập, huyện Vĩnh Tường, Nguyễn Minh S có hành vi tàng trữ trái phép 2,3733g ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an huyện Vĩnh Tường phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 01 túi nilon không màu, miệng túi có mép vuốt màu trắng, bên trong có chứa 2,3733 gam ma túy đá; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SH 150i màu đen gắn BKS 29X7-47.444 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen bên trong lắp sim thuê bao 0984.989.479 có số Imel 355376086066797.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Minh S đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người, do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Mặt khác bị cáo là thanh niên có sức khỏe, có trình độ văn hóa nhận thức rõ nguy hiểm của ma túy cũng như việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện của mình bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã 04 lần bị Tòa án đưa ra xét xử, trong đó có 02 lần bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh, tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, điều này thể hiện bản chất ngoan cố, khó cải tạo đối với bị cáo, do đó cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn “Thành khẩn khai báo” đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản và nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối người đàn ông mua hộ ma túy cho S vào ngày 16/6/2021, theo lời khai của S thì người này tên là B, cao khoảng 1,70m, dáng người gầy, tóc đen cắt ngắn ở xã Yên Lập, huyện Vĩnh Tường và S liên lạc với người này qua số điện thoại 0326.980.806: Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh trên địa bàn nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này. Đối với số điện thoại 0326.980.806 được đăng ký chính chủ tên Trịnh Văn L, sinh ngày 12/12/1992, trú tại thôn L, xã Minh Tiến, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. kết quả điều tra thể hiện L đi làm ăn xa từ tháng 8 năm 2020 đến nay chưa trở về địa phương, hiện chưa xác định được L ở đâu; gia đình L không có ai ở nhà. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Vĩnh Tường chưa xác định được người S khai mua ma túy hộ S là ai, ở đâu nên sẽ tiếp tục điều tra xác minh, khi nào rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[6] Về vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i màu đen (đã cũ) gắn BKS: 29X7-474.44 là tài sản hợp pháp của anh Phùng Tuấn A cho Nguyễn Minh S mượn vào buổi chiều ngày 16/6/2021. Khi cho mượn anh Tuấn A không biết S

dùng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Tuấn Anh là có căn cứ.

Đối với Iphone 7 plus màu đen (đã cũ) của Nguyễn Minh S bên trong có lắp sim thuê bao 0984.989.479 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu bán phát mại sung ngân sách Nhà nước; đối với 2,3225 gam mẫu cùng bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ” do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt Nguyễn Minh S 02 (Hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/6/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đen (đã cũ) của Nguyễn Minh S bên trong có lắp sim thuê bao 0984.989.479; tịch thu tiêu hủy 2,3225 gam mẫu cùng bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ” do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định (đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/10/2021).

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Minh S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- Sở Tư pháp Vĩnh phúc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đỗ Minh Ái

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CQĐT - CA huyện Vĩnh Tường;
- CQCSTHAHS - CA huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chung

Nguyễn Văn Chung

Nguyễn Xuân Trọng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CQĐT - CA huyện Vĩnh Tường;
- CQCSTHAHS - CA huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chung

Nguyễn Văn Chung

Nguyễn Xuân Trọng